

# TÚY NGÂM

## Phần I - Nguyên Tác

Có nàng tiên cùng ta tri âm  
Cùng ta cất chén cùng ta ngâm  
Cùng ta chắp cánh lên cao vút  
Xa đời muôn dặm bụi âm thầm.

Nhớ thuở Động Đình sóng gió trường  
Nhớ trên cung Quảng khúc Nghê thường  
Nhớ thuở Văn Lang lâu kén rể  
Nhớ chàng giai tể Thúy Văn Hương.

Men đưa hào hứng bút tài hoa  
Miệng đọc như châu mặt gấm sa  
Nàng tiên không thấy, thấy gió thổi  
Ngoài hiên ngọn trúc uốn la đà.

## Phần II - Chú Giải

### A. Giải Nghĩa Những Câu Chữ Khó

*Túy ngâm*: Túy: say. Ngâm: ngâm thơ - Ngâm thơ trong khi say.

*Động Đình*: Hồ Động Đình là một hồ lớn nhất trong năm hồ, địa điểm ở khoảng giữa tỉnh Hồ Nam và Hồ Bắc nước Trung Quốc hiện nay. Trước kia là trung tâm sinh hoạt của nòi giống Bách Việt. Nhớ về Động Đình là nhớ về di tích yêu dấu của dân tộc mình.

*Cung Quảng*: Cung trăng.

*Nghê thường*: Khúc ca vũ của các vị tiên trên cung Quảng hàn, theo truyện Đường Minh Hoàng du nguyệt điện. Đường minh Hoàng lên chơi cung trăng, gặp những người tiên mặc áo kết bằng lông chim, mặc xiêm như váy. Họ múa hát thật là vui và đẹp mắt, họ ở trong một tòa lâu đài gọi là "Quảng hàn thanh hư chi phủ". Khi về hạ giới, vua Đường bắt chước chế theo kiểu áo xiêm đó,

lựa một số cung phi đẹp, dạy nghề múa hát như những người tiên trên cung Quảng hàn. Khúc hát múa này lấy tên là "Nghê thường vũ y khúc", gọi tắt là Nghê thường. Ở đây tác giả nói nhớ khúc Nghê thường là nhớ những nàng tiên nơi cung Quảng.

*Văn Lang lâu kén rể*: Vua Hùng thứ 18 dựng lễu kén rể cho công chúa Ngọc Hoa. Người trúng tuyển là Sơn Tinh tức thánh "Tản Viên Sơn". Tác giả cho mình là hậu thân của Sơn Thánh, nên mới nhớ lại kỷ niệm ấy xảy ra ở thời Văn Lang.

*Chàng giai tể*: Chàng rể.

*Thúy Văn Hương*: Tên gọi có hệ thuộc về chàng giai tể ấy tức là Sơn Thánh vậy.

*Hào hứng*: Lòng cảm hứng lên cao, tâm hồn phấn khởi, nhẹ nhàng.

## B. Đại Ý Tổng Quát

Đại ý ghi lại những giây phút hào hứng, say sưa, mơ mộng, ước cùng với nàng tiên nào là tri âm để cùng nhau chuốc chén và ca ngâm đưa tâm hồn lên thoát tục. Khi thương nhớ về Động Đình, khi hồn mơ lên cung Quảng, khi trở lại lâu kén rể thuở Văn Lang, và những phút hân hoan khi nhớ mình là chàng giai tể Thúy Văn Hương.

Qua những phút mơ mộng lại trở về với thực tế thì nàng tiên chẳng thấy đâu, mà cảnh tiên cũng xa vời! chỉ thấy gió thổi ngoài hiên lay khóm trúc la đà, cảm khái mà nên thơ.

## C. Ý Nghĩa Chi Tiết

Khi muốn có văn thơ thánh tuyệt vời cũng cần phải mượn hương men của chén rượu thần để đẩy hứng lên cao. Khi đã đến độ cao của thơ và rượu là cần phải có tri âm. Cho nên ước mơ là chuyện dĩ nhiên. Hỏi có nàng tiên nào cùng ta tri âm? Hỏi thế thôi, chứ lúc đó thì động đào đã mở khóa cửa Thiên Thai, đã có khách tri âm sẵn sàng đón chào như Ngọc Hân chờ Lưu Nguyễn, Từ Thức gặp Giáng Tiên; cùng nhau chuốc chén, cùng ca ngâm. Tâm hồn như chấp cánh bay cao vút. Xa hẳn cõi trần gian gió bụi và âm thầm. Thực ra khách trần vẫn ở trong trạng thái nửa tỉnh nửa say, vừa tiên vừa tục, cho nên khi nhớ lại thuở Động Đình sóng gió, lúc vắng nghe những lời ca điệu múa khúc

Nghê Thường nơi cung Quảng. Lúc như thấy hiện ra rõ ràng bóng ai trên lầu kén rể thuở Văn Lang. Nhớ lại giờ phút hân hoan khi mình trở nên chàng giai tể Thúy Văn Hương.

Qua giây phút lâng lâng gửi hồn hòa nhập vào tiên cảnh, song thực tế tác giả vẫn là con người của thời đại, của lịch sử hiện tại nơi trần gian, bằng cái phong thái ung dung tự tại, rượu thần thơ thánh, lúc men đưa hào hứng, tác giả cất cao giọng “túy ngâm”, lời ngâm sang sảng, gió rít mây vần phun châu nhả ngọc. Lúc nhìn ra chẳng thấy bóng thướt tha của nàng Tiên mà chỉ thấy hương bay trong gió nhẹ, ngọn trúc uốn la đà. Cảnh ấy với tâm hồn phóng khoáng này chẳng phải tiên còn gì hơn nữa?

### C. Bình Luận

Túy là say, nói đến vấn đề say sưa hiện nay là nói đến những cái bê bối xấu xa do hậu quả của rượu gây nên. Không phải chỉ có những xã hội nghèo nàn lạc hậu, kém văn minh mới xảy ra những tệ nạn như thế mà cả các nước văn minh có nền công nghiệp tiến triển lại càng tệ hại hơn.

Gần đây do tổ chức thống kê quốc tế cho biết: Dân Anh cũng là một trong số dân nghiện rượu cỡ nặng. Nhưng chưa bằng Liên Xô thời Tổng bí thư đảng Andropov đã ra quyết định “cấm say rượu trong cơ quan”. Lệnh này chưa có kết quả gì, phải chờ đến lượt Tổng bí thư Gorbachev được thực hiện ráo riết. Xét ra có lẽ bởi cái văn minh vật chất ngày nay, sự phát sinh khoa học kỹ thuật cốt để phục vụ đời sống vật chất cho con người trước hết là vấn đề ăn uống. Các thực phẩm chế biến ngày một tinh vi. Từ chỗ biết thưởng thức đến chỗ cần thưởng thức lấy khoái khẩu, trong đó rượu ngon là một thứ dễ kích thích.

Quay trở lại tìm về nguồn gốc rượu của Á Đông, người phát minh trước tiên ra việc nấu rượu là bà Nghi Địch và ông Đỗ Khang. Áp dụng quy luật vũ trụ vào việc nấu rượu, con người tìm ra một thứ nước cất tinh khiết, tượng trưng cho nhiều ý nghĩa nguồn gốc sâu sắc. Trước hết để dùng vào việc tế lễ, sau là để thù tạc.

Rượu có tinh thần văn nghệ (cầm, kỳ, thi, tửu). Rượu thơ là thú tao nhã nhất của các vị tao ông mặc khách. Rượu giúp nên tư cách con người hào hoa phóng khoáng. Một thí dụ nhà thơ Lý Bạch thả một con thuyền trên sông vắng, uống rượu ngâm thơ. Lúc ấy có sứ giả triều đình phụng chiếu vua đi triệu Lý

Bạch vào triều. Đáng lẽ theo pháp luật quân chủ, Lý Bạch phải tiếp sứ bằng cách bày hương án hướng về phương Bắc quỳ lạy tiếp chiếu vua truyền, để vâng theo chiếu chỉ mà thi hành. Trái lại, Lý Bạch không làm như thế. Ở trong thuyền ngó đầu ra trả lời sứ giả bằng cách đọc lên một câu thơ:

“Thiên tử hô lai bất thương thuyền  
Tự xưng thần thị tửu trung tiên.”

Nghĩa là: Thiên tử gọi về, tôi chẳng dời thuyền lên mà tiếp sứ. Bởi vì tôi đang là ông tiên ở trong rượu kia mà.

Cứ xem ý thơ, ta thấy tâm hồn Lý Bạch lúc ấy thật là phóng khoáng, lòng lâng lâng không bận bất cứ gì, mặc dù kẻ ấy là vua, là uy vũ hay lợi danh coi như không cả. Nằm vững được phong thái của Lý Bạch trong giây phút “Tửu trung tiên” để rồi đọc bài “Túy Ngâm” ta thấy ngay những nét phảng phất giống nhau.

Thơ Xuân Yển Linh Đài (XY. LĐA) là một loại thơ độc đáo, chứa đựng nhiều sắc thái đặc biệt, giữa nơi muôn hồng nghìn tía đột khởi lên đoá hương sắc kỳ dị. Bài “Túy Ngâm” này là một trong những đoá siêu quần. Thoạt mới nhìn ba đoạn thơ, có người vội ngờ rằng: Thơ không chỉnh, cộc cạch thiếu cân đối? Đến lúc đọc ra mới thấy được: Chính chỗ mình cho là thiếu cân đối ấy mới là cái độc đáo nhất của thơ. Đó là ba chiều thi tứ cao, diễn biến mới lạ của một tâm hồn thi thào: Trong mộng có thực. Trong thực có mộng.

Mộng thực hòa đồng trong tâm hồn một con người siêu nhân. Đó là hình thức thể hiện trong bố cục bài thơ này.

Có nàng tiên, cùng nàng tiên chấp cánh bay cao vút đó là mộng. Bằng hào hứng của men rượu, bằng tài hoa của ngọn bút thiên tài sáng tác nên những vần thơ nhả ngọc phun châu. Đó là thực. Đoạn giữa hòa hợp cả mộng và thực vào tâm tư của một con người hiện tại. Hồi tưởng những kỷ niệm gồm đủ sắc thái sinh động diễn tiến qua mỗi kiếp trước của mình. Kết luận vào câu: “*Ngoài hiên ngọn trúc uốn la đà*” biểu hiện tâm hồn cao thượng, tư cách siêu việt của con người thi thào./.